

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Theo mẫu tại Phụ lục II – Kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ)

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SORBITOL PHÁP - VIỆT

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM (VINACHEM)

Trụ sở chính: 1A Tràng Tiền, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Website: www.vinachem.com.vn

Điện thoại: 024 3824 0551 Fax: 024 3825 9995

TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN SORBITOL PHÁP - VIỆT

Trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Tân Hội 1, ấp Hội An, xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh.

Website: www.sorbitol.com.vn

Điện thoại: (0276) 3856 789 Fax: (0276) 3856 789

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VIETINBANK SECURITIES)

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, P. Xuân Đình, Tp. Hà Nội.

Website: www.cts.vn

Điện thoại: (84.24) 3974 1771 Fax: (84.24) 3974 1760

Hà Nội, năm 2025

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	5
2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng.....	5
3. Tổ chức tư vấn.....	5
II. CÁC KHÁI NIỆM	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN SORBITOL PHÁP - VIỆT)	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
1.1. Thông tin chung	8
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	9
2.1. Cơ cấu tổ chức:.....	10
2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:	10
3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông	16
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 30/09/2025	16
3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/09/2025.....	17
4. Danh sách công ty mẹ, công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:.....	17
5. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	18
5.1. Năng lực sản xuất.....	18
5.2. Các sản phẩm đang cung ứng trên thị trường	20
6. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty.....	23
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	25
7.1. Tình hình tài chính của Công ty	25
7.2. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.....	26
7.3. Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty	26
7.4. Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty.....	27
8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	28
9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	28

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của Công ty	29
11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn:	29
12. Các thông tin, rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong tương lai	29
13. Thông tin khác.....	30
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	32
1. Loại cổ phiếu	32
2. Mệnh giá	32
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chuyển nhượng	32
4. Giá khởi điểm đấu giá.....	32
5. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.....	32
6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm	32
7. Phương thức chuyển nhượng vốn.....	33
8. Tổ chức đấu giá	33
9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	33
10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	33
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	33
12. Đối tượng tham gia mua cổ phần	33
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	34
14. Các loại thuế có liên quan	34
15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)	34
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	35
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	36
1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng	36
2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng	36
3. Tổ chức tư vấn.....	36
4. Tổ chức thẩm định giá.....	36
5. Tổ chức đấu giá	36

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	37
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	39

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Ông Nguyễn Hữu Tú

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN SORBITOL PHÁP - VIỆT

Ông Phạm Tiến Thịnh

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt xác nhận rằng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Ông Phạm Ngọc Hiệp

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 32/2025/GUQ-CKCT do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 17/03/2025)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam với vai trò là tổ chức tư vấn đảm bảo rằng những phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng, các thông tin trong Bản công bố thông tin này là trung thực, chính xác dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu thu thập được từ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt.

II. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt thông qua
- Vốn điều lệ: Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt.


2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- BCTC: Báo cáo tài chính
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- VINACHEM/Tập đoàn: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- TSCĐ: Tài sản cố định

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

- Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM
- Tên Tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL CHEMICAL GROUP
- Tên viết tắt: VINACHEM
- Trụ sở chính: 1A Tràng Tiền, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3933 0076
- Fax: (024) 3825 2190
- Website: www.vinachem.com.vn
- Logo: 
TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM
- Giấy chứng nhận ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100061 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 10 năm 2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 17 tháng 09 năm 2025
- Vốn điều lệ: 13.718.000.000.000 đồng (Mười ba nghìn bảy trăm mười tám tỷ đồng) (Theo Nghị định số 20/2018/NĐ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (VINACHEM) là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, được thành lập theo Quyết định số 2180/QĐ-TTg ngày 23/12/2009 của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổng công ty Hóa chất Việt Nam. Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ngoài Văn phòng và các ban chức năng còn có 02 đơn vị hạch toán phụ thuộc là Trung tâm Thông tin KHKT Hóa chất và Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Hóa chất.
- Ngày 23 tháng 6 năm 2010, tại Quyết định số 953/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được chuyển đổi thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn

một thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Ngành, nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; Công nghiệp khai khoáng, chế biến khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất phân bón và hóa chất; công nghiệp chế biến cao su; sản xuất và kinh doanh hóa chất cơ bản, hóa chất tiêu dùng, hóa dược, hóa dầu.
 - + Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính: Tư vấn thiết kế công nghiệp hóa chất; xuất, nhập khẩu vật tư, thiết bị hóa chất; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành hóa chất.

2. **Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng**

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt.

3. **Số cổ phần sở hữu**

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt là **7.126.103 cổ phần** (chiếm tỷ lệ **43,18%** vốn điều lệ của CTCP Sorbitol Pháp - Việt).

IV. **TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN SORBITOL PHÁP - VIỆT)**

1. **Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

1.1. **Thông tin chung**

- Tên doanh nghiệp Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt
- Tên viết tắt SOFAVI
- Trụ sở chính Cụm Công nghiệp Tân Hội 1, ấp Hội An, xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Điện thoại (0276) 3856789
- Website www.sorbitol.com.vn
- Vốn thực góp (đến ngày 30/09/2025) 165.042.063.000 đồng (*Một trăm sáu mươi lăm tỷ không trăm bốn mươi hai triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng*)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Số 3900914957 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 18/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 29/03/2021.
- Hoạt động kinh Sản xuất tinh bột và các sản phẩm tinh bột

doanh chính

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu:

- + Sản xuất kinh doanh sản phẩm Sorbitol;
- + Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
- + Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, hóa chất, các loại máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ cho ngành phân bón và hóa chất;
- + Kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt (gọi tắt là SOFAVI) tiền thân là Công ty Cổ phần công nghiệp hóa chất Tây Ninh được thành lập theo Giấy Chứng nhận đầu tư số 3900914957 đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 8 năm 2010, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tây Ninh cấp, có trụ sở chính tại Ấp Hội An, xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh.

Nhà máy Sorbitol được đầu tư xây dựng theo quy hoạch phát triển ngành công nghiệp Dược đến năm 2015, định hướng đến năm 2025 đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 81/2009/QĐ-TTg. Trong đó kế hoạch xây dựng nhà máy sản xuất sorbitol công suất 20.000 tấn/năm (giai đoạn 1: 2009 - 2015) sau đó sẽ đầu tư nâng công suất lên thành 30.000 tấn/năm trong giai đoạn 2 (2016 - 2025) để phục vụ nhu cầu nguyên liệu Sorbitol cho việc xây dựng nhà máy sản xuất Vitamin C công suất 1.000 tấn/năm sẽ được đầu tư giai đoạn 2016 - 2025. Hơn nữa, việc tận dụng nguồn nguyên liệu tinh bột có sẵn trong nước để sản xuất Sorbitol phục vụ nhu cầu trong nước đồng thời làm nguyên liệu cho nhà máy sản xuất Vitamin C không những có thể thay thế được nguyên liệu nhập ngoại mà tiến tới có thể có sản phẩm để xuất khẩu.

Song song với đó, trong quy hoạch phát triển ngành Công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2010 (có tính đến 2020) có nêu rõ “Ngành sản xuất các sản phẩm chất tẩy rửa và sản phẩm vệ sinh cá nhân có vai trò quan trọng trong việc thỏa mãn các nhu cầu tiêu dùng của các tầng lớp dân cư, từ các nhu cầu thiết yếu đến các nhu cầu đa dạng của những người có thu nhập cao. Từ đó đưa ra định hướng phát triển nhóm các sản phẩm này về chất lượng, quy mô sản xuất nhằm đáp ứng được nhu cầu trong nước và tăng khả năng cạnh tranh xuất khẩu ra nước ngoài.

Mục tiêu phát triển: Do vậy mục tiêu tự chủ được nguồn nguyên liệu sản xuất trong nước như: các loại phụ gia giữ ẩm (như Sorbitol), phụ gia làm mềm, chất thơm... và đặc biệt là các nguyên liệu hữu cơ từ nguồn nguyên liệu dồi dào, sẵn có của Việt Nam. Trong đó, hydro hóa các nguyên liệu thực vật là hướng đi hết sức quan trọng.

(Nguồn: SOFAVI)

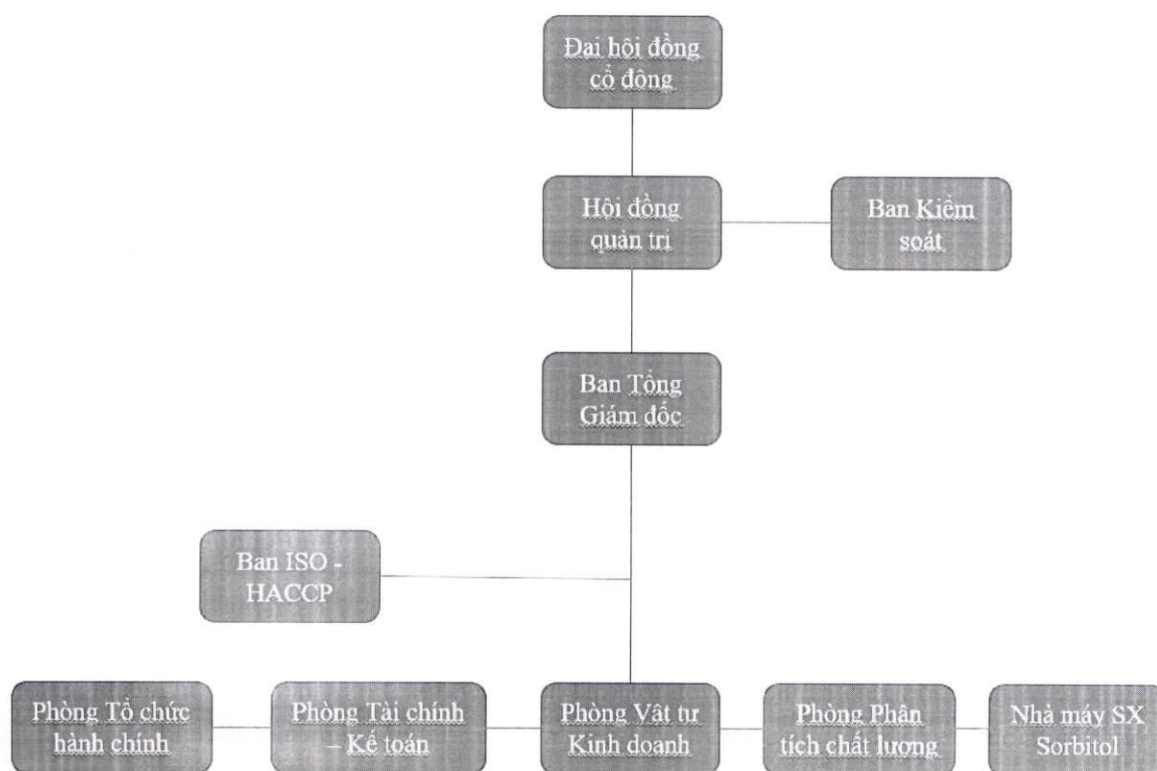
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

2.1. Cơ cấu tổ chức:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị: 05 thành viên
- Ban Tổng Giám đốc: 01 thành viên
- Ban Kiểm soát: 01 thành viên

2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:

Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình đặc điểm kinh doanh theo mô hình Công ty Cổ phần, sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:



(Nguồn: SOFAVI)

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

❖ Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì

các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty tại thời điểm 30/09/2025

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông: Kiều Phương	Chủ tịch HĐQT
2	Ông: Nguyễn Văn Mỹ	Thành viên HĐQT
3	Ông: Nguyễn Văn Đạt	Thành viên HĐQT

❖ **Ban Kiểm soát**

Số lượng Kiểm soát viên của Công ty từ 1 đến 3 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông: Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát

❖ **Ban Giám đốc**

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là không quá năm 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông: Phạm Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc

❖ **Các phòng ban của Công ty**

Có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực liên quan và trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua hoặc phê duyệt.

Các phòng, ban của Công ty gồm: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Vật tư Kinh doanh, Phòng Phân tích chất lượng, Nhà máy sản xuất Sorbitol

✚ **Phòng Tổ chức hành chính**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc và thực hiện các hoạt động liên quan đến việc tổ chức, quản lý hành chính, quản lý nhân sự, lao động tiền lương.

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng mô hình tổ chức của Công ty và các đơn vị trực thuộc sao cho khoa học và hiệu quả;
- Nghiên cứu xây dựng các Quy trình, Quy chế theo sự phân công của Tổng Giám đốc;
- Xây dựng các phương án và lựa chọn các phương thức trả lương: Lương khoán, lương sản phẩm, lương thời gian, thưởng... sao cho phù hợp với điều kiện hoạt động của mỗi bộ phận nhằm khuyến khích người lao động quan tâm đến hiệu quả sản xuất;
- Nghiên cứu vận dụng và triển khai thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước đối với người lao động như: Chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BHLĐ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, chế độ sử dụng lao động nữ, chế độ học tập, hội họp, thi nâng bậc, nâng lương...
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phục vụ cho sản xuất kinh doanh hàng năm.
- Điều động phương tiện vận chuyển, đi lại phục vụ theo yêu cầu công tác theo quy định.
- Xây dựng các biện pháp bảo vệ tài sản Công ty, đảm bảo An toàn trật tự trong doanh nghiệp.
- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ theo quy định của Công ty.
- Soạn thảo, trình duyệt, ban hành, hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc báo cáo việc thực hiện các văn bản có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng ; Soạn thảo hiệu chỉnh bố cục, hình thức văn bản, công văn, quản lý sử dụng máy photo, dấu mộc, tiếp nhận chuyển giao thư tín, báo chí, quản lý sử dụng phương tiện thông tin điện thoại, tổ chức thực hiện lưu trữ bảo mật phục vụ sao chép truy lục hồ sơ tài liệu.
- Cung cấp các tài liệu cho các Phòng, Ban, Nhà máy, đơn vị trực thuộc liên quan phục vụ công tác sản xuất, kinh doanh theo đề xuất được duyệt;
- Lập kế hoạch dự trù mua sắm và quản lý trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm trình Tổng Giám đốc duyệt và thực hiện việc mua sắm theo kế hoạch đã được duyệt;
- Chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ công tác hội họp, tiếp khách;
- Tiếp nhận chuyển giao, lưu trữ, bảo quản công văn giấy tờ, tài liệu đi và đến, đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời, bảo mật, đúng thủ tục đối tượng và địa chỉ.
- Nghiên cứu đề xuất biện pháp cải tiến thủ tục hành chính, lề lối làm việc, hệ thống luân chuyển công văn chứng từ. Tài liệu xây dựng định mức sử dụng hợp lý văn phòng phẩm tổng hợp nhu cầu và dự trù cung cấp văn phòng phẩm cho các bộ phận.
- Quản lý tài sản, các trang thiết bị văn phòng, phương tiện đưa rước, các tiện nghi phục vụ tiếp tân, hội nghị...

✚ Phòng Tài chính – Kế toán

- Đề xuất các hình thức và giải pháp cần thiết nhằm thu hút, tạo lập và sử dụng hợp lý các nguồn tài chính, các quỹ tiền tệ phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.
- Giúp Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong việc chấp hành các quy định về tài chính, tín dụng, chế độ kế toán của Nhà nước cũng như của Công ty.
- Bảo đảm đáp ứng đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và Quy chế tài chính của Công ty
- Giúp Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế trong Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và của Công ty.
- Kiểm soát hoạt động tài chính của các đơn vị trực thuộc Công ty theo đúng quy định của Nhà nước và phân cấp quản lý của Công ty.
- Xây dựng quy trình quản lý thu chi tài chính của Công ty theo đúng quy định quản lý kinh tế của Nhà nước, của Công ty và đúng Pháp luật.
- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty đúng thời hạn quy định.
- Huy động vốn
 - + Huy động vốn trung hạn, dài hạn để đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh.
 - + Xây dựng phương án tích lũy từ lợi nhuận sản xuất kinh doanh
 - + Huy động vốn ngắn hạn để đầu tư sản phẩm xuất kinh doanh:
 - + Hạn mức lưu động vốn vay ngân hàng
 - + Huy động bằng nguồn vốn khác: Huy động vốn của Cán bộ công nhân viên – Người lao động theo đúng Quy chế Tài chính đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Quản lý chặt chẽ các khoản nợ Công ty cho các đơn vị vay.
- Lập kế hoạch phát triển, quản lý và sử dụng vốn, tài sản, quỹ đất và quyền sử dụng đất, giá trị thương hiệu và các lợi thế thương mại, các tài sản khác được hình thành thuộc quyền quản lý của Công ty, quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn trong các hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty.
 - + Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng kế toán và nội dung công việc kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán: Tiếp nhận chứng từ gốc phát sinh từ bộ phận, phòng ban lập chứng từ thanh toán, làm thủ tục thanh toán hoặc lập chứng từ ghi sổ để ghi sổ kế toán; Lập chứng từ theo mẫu bắt buộc của

Bộ Tài Chính, như hoá đơn giá trị gia tăng, giấy nộp tiền vào Ngân sách, phiếu thu, phiếu chi...;

- + Lập báo cáo tài chính theo quy định của Bộ Tài Chính, lập Báo cáo quản trị theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị Công ty.
- + Thực hiện nhiệm vụ của Kế toán trưởng theo Luật kế toán; kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp thanh toán nợ; Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; Phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán.

✚ Phòng Vật tư Kinh doanh

Tham mưu cho Tổng Giám đốc quản lý các lĩnh vực sau:

- Công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược;
- Công tác kế hoạch vật tư phục vụ sản xuất
- Công tác thống kê tổng hợp sản xuất;
- Công tác điều độ sản xuất kinh doanh;
- Công tác lập dự toán;
- Công tác quản lý hợp đồng kinh tế;
- Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế;
- Công tác đấu thầu;
- Trực tiếp kinh doanh các sản phẩm của Công ty.
- Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn; Nghiên cứu tình hình môi trường kinh doanh: Các chính sách của Đảng, Nhà nước, hệ thống Pháp luật;
- Nghiên cứu các đối thủ cạnh tranh để xác lập định hướng chiến lược phát triển toàn diện Công ty, các chính sách phát triển, các kế hoạch dài hạn;
- Xây dựng chiến lược Marketing, chính sách marketing phù hợp với từng giai đoạn phát triển, từng sản phẩm, từng dịch vụ;
- Quản lý các chính sách kinh doanh (quá trình xây dựng các chính sách, triển khai áp dụng, bổ sung hoàn chỉnh...);
- Nghiên cứu phát triển các nghiệp vụ kinh doanh (nghiệp vụ mua, bán, giá cả, hợp đồng kinh tế), các hình thức thương mại tiên tiến, từng bước đổi mới và hiện đại hoá các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty

✚ Phòng Phân tích chất lượng

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm; kiểm tra chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm và sản phẩm của Công ty trước khi xuất khỏi Nhà máy.
- Theo dõi, kiểm tra tỉ lệ sản phẩm không đạt/đạt và đánh giá cụ thể tình hình chất lượng sản phẩm trước khi xuất xưởng.
- Theo dõi, tổng hợp, phân tích các phát sinh về chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất.
- Kiểm tra qui trình quản lý chất lượng trong quá trình sản xuất.
- Tổng hợp và báo cáo tình hình chất lượng sản phẩm, thống kê số lượng sản phẩm không đạt hàng tháng.
- Phổ biến và hướng dẫn đến từng vị trí/thiết bị sản xuất các yêu cầu về chất lượng sản phẩm đầu ra của từng thiết bị.
- Phát hiện kịp thời những thông số kỹ thuật vượt quá quy định cho phép và đề xuất biện pháp điều chỉnh.
- Lập biên bản những trường hợp sai qui trình kỹ thuật và qui rõ trách nhiệm.
- Tham gia giải quyết đơn khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm.

⬇ Nhà máy sản xuất Sorbitol

- Sản xuất ra sản phẩm có chất lượng theo nhu cầu thị trường.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong quản lý về kỹ thuật – công nghệ, quản lý chất lượng sản phẩm, chất lượng của thiết bị, các nguyên nhiên vật liệu đầu vào trong sản xuất, công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ.
- Thực hiện kế hoạch sản xuất, số lượng, chất lượng sản phẩm, vệ sinh môi trường theo quy định.
- Thực hiện đúng các chế độ vận hành theo thông số kỹ thuật quy định, đảm bảo an toàn con người, thiết bị, phòng chống cháy nổ.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo trì, chế độ bảo dưỡng định kỳ để thiết bị đạt được công suất tối ưu nhưng phải đảm bảo tuổi thọ.
- Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Các quy định về phòng cháy chữa cháy của Công ty.
- Đề xuất và thực hiện các phương án bảo hộ lao động để giữ sức khỏe cho người lao động.
- Kiểm tra, tiếp nhận nguyên nhiên vật liệu đầu vào sản xuất đúng quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý kỹ thuật – công nghệ, quản lý chất lượng, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào các hoạt động sản xuất của Công ty.
- Nghiên cứu, đề xuất các thay đổi về công nghệ sản xuất, các loại nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất để nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.
- Thực hiện việc xây dựng hệ thống định mức, chỉ tiêu, thông số kỹ thuật vận hành – kiểm tra sản xuất.

✚ Ban ISO – HACCAP

- Xây dựng thực hiện duy trì và cải tiến hệ thống quản lý theo ISO 22000;2018 và các hệ thống quản lý khác;
- Trao đổi thông tin về tính hình chất lượng an toàn thực phẩm, môi trường;
- Hợp ban ISO định kỳ để đánh giá kế hoạch thực hiện và triển khai kế hoạch mới;
- Tổ chức xây dựng, tổ chức thực hiện duy trì và cải tiến hệ thống quản lý;
- Tổ chức đánh giá nội bộ, họp xem xét của lãnh đạo, đánh giá cấp giấy chứng nhận;
- Báo cáo lãnh đạo cao nhất về tình hình thực hiện hệ thống;
- Xem xét, đề xuất các biện pháp để xây dựng, thực hiện duy trì hệ thống;
- Xem xét tất cả các tài liệu của hệ thống, kết quả thực hiện hành động khắc phục/phòng ngừa nhằm đảm bảo hệ thống phù hợp với tiêu chuẩn và được duy trì;
- Yêu cầu các trường bộ phận có liên quan báo cáo về các thay đổi có ảnh hưởng đến hệ thống;
- Phân công, điều phối các thành viên trong nhóm.

(Nguồn: SOFAVI)

3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 30/09/2025

STT	Cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ (CP)	Giá trị cổ phiếu nắm giữ tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ trọng/Vốn Điều lệ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất VN	7.126.103	71.261.030.000	43,18%
2	Công ty CP Mía Đường Thành Thành Công TN	3.157.920	31.579.200.000	19,13%

STT	Cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ (CP)	Giá trị cổ phiếu nắm giữ tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ trọng/Vốn Điều lệ (%)
3	Quỹ đầu tư phát triển Tây Ninh (trước là vốn của Công ty TNHH MTV Cao su 1-5 TN)	1.923.333	19.233.333.000	11,65%
4	Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Tây Ninh	1.923.300	19.233.000.000	11,65%
	Tổng cộng	14.130.656	141.306.563.000	85,61%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt)

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/09/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %/VĐL
I	Cổ đông trong nước	10	16.504.206	100,00%
-	Tổ chức	8	16.181.507	98,05%
+	Nhà nước	1	7.126.103	43,18%
-	Cá nhân	2	322.699	1,95%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0,00%
-	Tổ chức	0	0	0,00%
-	Cá nhân	0	0	0,00%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0,00%
	Tổng cộng	10	16.504.206	100,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt)

4. Danh sách công ty mẹ, công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có

5. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Hiện nay công ty vẫn đang trong giai đoạn bảo dưỡng, hiệu chỉnh máy móc, thiết bị, đào tạo theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 25/6/2021 của HĐQT thông qua phương án vận hành sản xuất để bảo dưỡng, hiệu chỉnh máy móc thiết bị, đào tạo lại công nhân vận hành và hướng đến chạy thử, nghiệm thu nhà máy sản xuất Sorbitol.

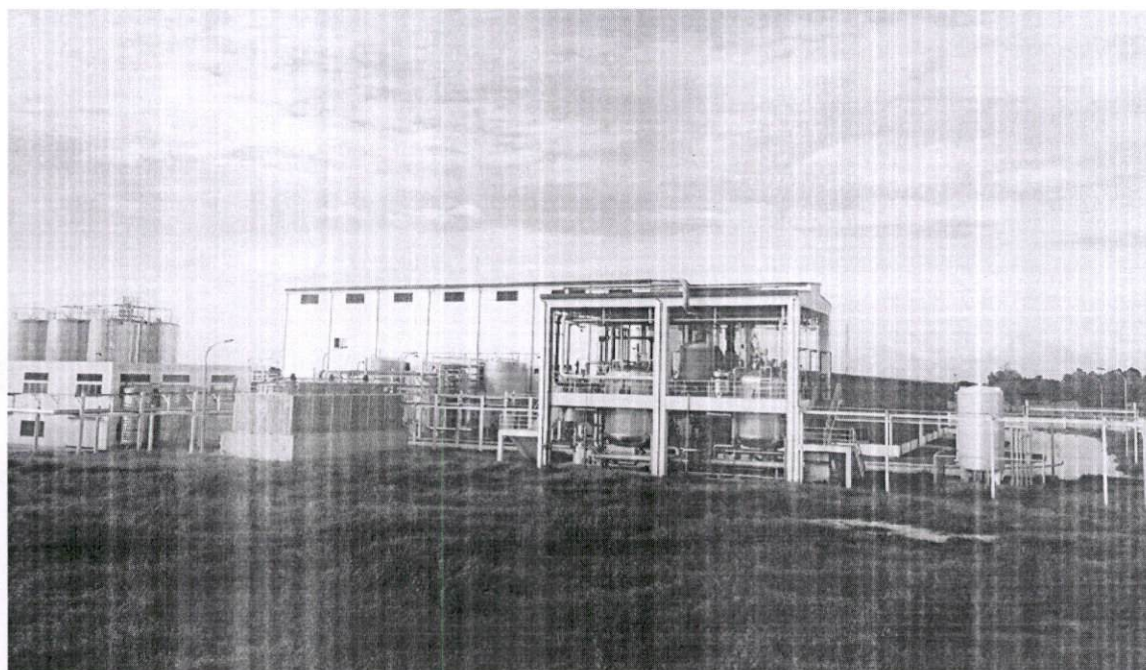
5.1. Năng lực sản xuất

Nhà máy của SOFAVI được đưa vào hoạt động vào năm 2015, đây cũng là nhà máy đầu tiên và có quy mô lớn nhất tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất Sorbitol. SOFAVI cũng nhắm đến là nhà xuất khẩu Sorbitol lớn nhất, với các điểm xuất khẩu chính bao gồm Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Hàng năm Việt Nam nhập khẩu một lượng lớn Sorbitol nhưng chúng ta lại xuất khẩu một lượng lớn hơn tinh bột khoai mì, nguồn nguyên liệu chính để sản xuất ra Sorbitol. Vì lẽ đó, SOFAVI đã đặt ra mục tiêu chính là bước đầu tận dụng nguồn nguyên liệu tinh bột sẵn có trong nước để sản xuất Sorbitol làm nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất các sản phẩm tẩy rửa tổng hợp và vệ sinh cá nhân cũng như nguyên liệu cho các ngành sản xuất dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm, mỹ phẩm...

Điều này cũng góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng giá trị nông sản Việt Nam nhờ tăng hàm lượng chế biến trong sản phẩm. Thúc đẩy sự phát triển nông nghiệp và nông thôn vì lợi ích quốc gia.

Hình 1. Dây chuyền sản xuất của SOFAVI



Công nghệ sản xuất đạt tiêu chuẩn Châu Âu

Dây chuyền sản xuất chính của nhà máy được chia ra thành 02 xưởng ứng với hai công nghệ chính của nhà máy là sản xuất sản phẩm Sorbitol phục vụ ngành dược phẩm và mỹ phẩm. Quy trình sản xuất được tự động hóa đến 90%, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định. Với hệ thống máy móc thiết bị tiên tiến và hiện đại hàng đầu thế giới như:

- ❖ Công nghệ lọc màng gồm của NOVASEP (Pháp) lần đầu tiên được áp dụng tại Nhà máy sản xuất Sorbitol trên thế giới.
- ❖ Công nghệ khử khoáng, tinh chế sản phẩm của NOVASEP (Pháp).
- ❖ Công nghệ Hydro hóa của BIAZZI (Thụy Sĩ).
- ❖ Xưởng sản xuất Glucose và tinh chế Sorbitol.
- ❖ Dây chuyền sản xuất chính của Nhà máy Sorbitol được chia ra thành 02 xưởng ứng với hai công nghệ chính của nhà máy.
- ❖ Quy trình sản xuất được tự động hóa đến 90%, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định.
- ❖ Công nghệ cô đặc của ALFA LAVAL (Thụy Điển).
- ❖ Xưởng Hydro hóa Glucose (sản xuất Sorbitol thô).

Tất cả sản phẩm của Sorbitol của SOFAVI cung cấp ra thị trường đều được Cục an toàn thực phẩm – Bộ y tế cấp chứng nhận số 10302/2017/ATTP-XNCB ngày 07/4/2019. Nhà máy được cấp chứng chỉ quản lý chất lượng An toàn thực phẩm FSC22000; chứng nhận xuất sản phẩm cho các nước Đạo hồi (Hala) và ăn chay (Kerhor),

Nguồn nguyên liệu từ thiên nhiên, không biến đổi GEN

SOFAVI sử dụng nguồn nguyên liệu chính để sản xuất Sorbitol chủ yếu từ khoai mì thiên nhiên, không sử dụng nguyên liệu biến đổi GEN. Điều này nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phù hợp với những tiêu chuẩn khắt khe mà tập đoàn NOVASEP đề ra.

Việc sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ cho sản xuất với mục tiêu phát triển ngành hóa dược trên cơ sở chú trọng việc bảo tồn và phát triển các nguồn GEN được liệu quý hiếm.

Hình 2. Khu nguyên liệu của SOFAVI



Nguồn: SOFAVI

Sản xuất và quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Châu Âu EU-GMP

Quy trình sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm tại nhà máy SOFAVI dựa theo tiêu chuẩn GMP EU (Good Manufacturing Practices – European Union). Đây là bộ tiêu chuẩn được xây dựng và ban hành bởi Cơ quan quản lý dược phẩm Châu Âu nhằm kiểm soát các hoạt động hoặc vấn đề xảy ra tại các cơ sở sản xuất dược phẩm. Nhờ đó đảm bảo độ ổn định, tính an toàn, hiệu quả, cũng như đồng bộ về chất lượng của từng sản phẩm khi được đưa đến tay người tiêu dùng.

Nguồn nhân lực đầy năng lượng, nhiệt huyết và chuyên nghiệp

Đối với SOFAVI nguồn nhân lực là một trong các yếu tố then chốt ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Chính vì vậy, SOFAVI luôn chú trọng đầu tư đội ngũ cán bộ, công nhân viên đáp ứng đủ yêu cầu cả về chất và về lượng.

Tất cả CB-CNV làm việc tại SOFAVI thường xuyên được đào tạo và trao dồi kiến thức chuyên môn và an toàn lao động bởi các chuyên gia đến từ tập đoàn NOVASEP. Các công nhân làm việc tại nhà máy được trang bị đầy đủ công cụ bảo hộ lao động và những biện pháp để đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình làm việc.

Công ty luôn khuyến khích tất cả mọi người đối xử với nhau trên nguyên tắc: Tôn trọng – bình đẳng. Nhằm xây dựng một môi trường làm việc văn hoá, văn minh cho tất cả mọi thành viên của công ty.

Hình 3. Hình ảnh công nhân tại nhà máy SOFAVI



Nguồn: SOFAVI

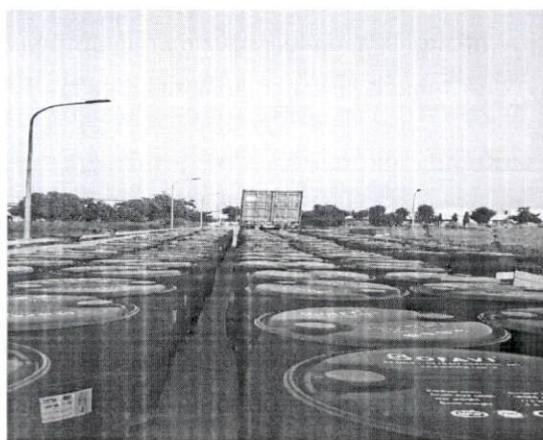
5.2. Các sản phẩm đang cung ứng trên thị trường

Cùng với xu thế tăng trưởng chung của ngành chế biến thực phẩm, thủy sản, y tế và công nghiệp thực phẩm công ty chúng tôi không ngừng thay đổi, nâng cao chất lượng loại sản phẩm, phấn đấu

cung ứng cho Quý khách hàng sản phẩm với các hình thức cải tiến nhằm phù hợp với nhu cầu sử dụng của khách hàng. Các sản phẩm Công ty đang cung ứng trên thị trường như sau:

❖ **Sorbitol 70% DS dùng cho thực phẩm mỹ phẩm**

Tại nhà máy SOFAVI dung dịch Sorbitol 70% được sản xuất bằng phản ứng hydro hóa Glucose có mặt chất xúc tác Niken dưới tác dụng của nhiệt độ và áp suất cao. Với thiết bị và công nghệ hiện đại cho năng suất lên đến 100 tấn/ ngày, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng



❖ **Sorbitol 70% DS dùng cho mỹ phẩm**

Sorbitol 70% có ứng dụng rất rộng rãi trong ngành công nghiệp mỹ phẩm, được dùng để giữ ẩm cho da, làm mềm và mịn da và dùng như chất ổn định nên được dùng trong các loại gel, kem bôi da và đặc biệt là kem đánh răng do tính chất thân thiện với răng.

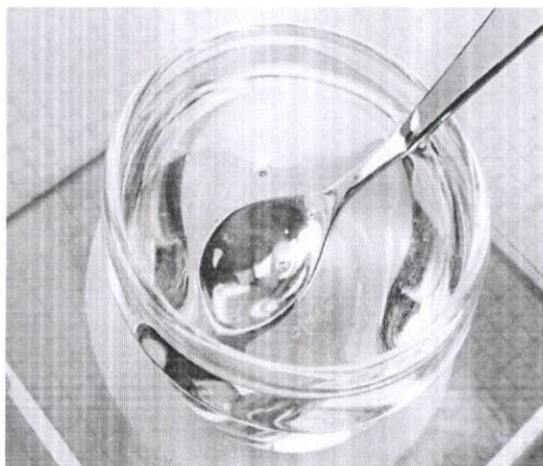
❖ Đường mạch nha

Mạch nha là tên gọi của một loại mật dẻo được sản xuất từ ngũ cốc (lúa mạch, lúa mì, yến mạch, đại mạch,...). Mạch nha có độ dẻo nhưng không dai, vị ngọt thanh, màu vàng sậm, thơm ngon mùi nếp.

Mạch nha được làm từ nếp và mộng lúa già được phơi nắng cho khô, đem giã thành bột gọi là loại bột mầm. Gạo nếp đem nấu thành xôi, đổ ra để nguội rồi trộn với phần bột mộng lúa đã làm. Sau đó, đem nấu và thực hiện cô đặc nhiều lần để ra thành phẩm là hỗn hợp đặc sánh.



❖ Glucose Syrup



SOFAVI sử dụng nguồn nguyên liệu khoai mì tự nhiên, không biến đổi GENE để chế tạo nên Syrup Glucose chất lượng cao. Khoai mì được trồng và khai thác ngay tại trang trại của SOFAVI. Trải qua dây chuyền sản xuất áp dụng công nghệ đến từ Tập đoàn NOVASEP (Pháp). Kết hợp cùng quy trình quản lý chất lượng dựa theo tiêu chuẩn GMP EU (Good Manufacturing Practices – European Union). Từ đó cho ra đời sản phẩm Syrup Glucose có màu trắng tinh khiết, đạt tiêu chuẩn Châu Âu. Tạo nên sự khác biệt so về chất lượng so với các sản phẩm Syrup Glucose trên thị trường hiện nay.

6. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Đất đai, nhà xưởng: Tổng số diện tích đất Công ty đang thuê (giao) sử dụng là: **47.719,5 m²** theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM189830

STT	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m ²)	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất	Mục đích sử dụng đất/Hiện trạng sử dụng	Thời gian sử dụng	Nguồn gốc sử dụng	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Thửa đất số 333, tờ bản đồ số 6, Cụm Công nghiệp Tân Hội 1, ấp Hội An, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.	47.719,5	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng thuê lại đất trong Cụm công nghiệp Tân Hội 1 số 03/HĐ-CTHT ngày 12/12/2011 ký giữa Công ty CP Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Tân Hội 1 và Công ty CP Công nghiệp hóa chất Tây Ninh; Phụ lục Hợp đồng thuê lại đất trong Cụm công nghiệp Tân Hội 1 số 202/HĐ-CTHT ngày 22/05/2015 ký giữa Công ty CP Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Tân Hội 1 và Công ty CP Công nghiệp hóa chất Tây Ninh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM189830 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 20/07/2015 cho Công ty CP Công nghiệp hóa chất Tây Ninh. 	Đất khu công nghiệp - SKN	Đến ngày 6/2060	Thuê đất trả tiền 1 lần của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu công nghiệp	-	

Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m ²)	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất	Mục đích sử dụng đất/Hiện trạng sử dụng	Thời gian sử dụng	Nguồn gốc sử dụng	Giá trị (đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng	47.719,5						

(Nguồn: SOFAVI)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1. Tình hình tài chính của Công ty

Bảng 1. Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 31/12/2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	(%) Tăng/giảm 2024/2023
I	Tổng cộng Tài sản	792.748	839.468	5,89%
1	Tài sản ngắn hạn	19.455	9.806	(49,60%)
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	6	190	3093,63%
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	9.787	2.441	(75,06%)
-	Hàng tồn kho	4.744	2.437	(48,64%)
-	Tài sản ngắn hạn khác	4.918	4.738	(3,66%)
2	Tài sản dài hạn	773.292	829.663	7,29%
-	Tài sản cố định	27.019	25.597	(5,26%)
-	Tài sản dở dang dài hạn	729.026	787.223	7,98%
-	Tài sản dài hạn khác	17.248	16.842	(2,35%)
II	Tổng cộng Nguồn vốn	792.748	839.468	5,89%
1	Nợ phải trả	341.359	400.089	6,81%
-	Nợ ngắn hạn	26.551	26.846	17,20%
-	Nợ dài hạn	395.753	387.253	(2,15%)
2	Vốn chủ sở hữu	55.636	52.126	(6,31%)
-	Vốn góp chủ sở hữu	165.042	165.042	0,00%
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(109.406)	(112.916)	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của SOFAVI)

Ghi chú: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn.

Tại thời điểm 31/12/2024, Tổng tài sản của Công ty đạt 839 tỷ đồng, tăng 5,89% so với cuối năm 2023, tài sản tăng do các khoản tài sản dở dang dài hạn tăng là chủ yếu. Vốn chủ sở hữu Công ty đạt 52,13 tỷ đồng, giảm 6,31% so với năm 2023.

7.2. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Bảng 2. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2023 – 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	(%) Tăng/giảm 2024/2023
Tổng giá trị tài sản	792.748	839.468	5,89%
Doanh thu thuần	4.065	3.017	(25,78%)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(6.946)	(1.602)	-
Lợi nhuận khác	(6.752)	(1.908)	-
Lợi nhuận trước thuế	(13.698)	(3.510)	-
Lợi nhuận sau thuế	(13.698)	(3.510)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0%	0%	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của SOFAVI)

Ghi chú: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn.

Doanh thu thuần của Công ty năm 2024 đạt 3,02 tỷ đồng, giảm 25,78% so với năm 2023. Doanh thu của Công ty giảm do Công ty không có doanh thu bán thành phẩm, doanh thu dịch vụ gia công và doanh thu khác.

7.3. Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty

Bảng 3. Công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty giai đoạn 2023 – 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	(%) Tăng/giảm 2024/2023
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	256	216	(15,41%)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	(%) Tăng/giảm 2024/2023
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	8.802	1.582	(82,03%)
3	Phải thu ngắn hạn khác	730	643	(11,94%)
Tổng cộng		9.787	2.441	(75,06%)

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của SOFAVI)

Ghi chú: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn.

7.4. Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty

Bảng 4. Công nợ phải trả của Công ty giai đoạn 2023 - 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	(%) Tăng/giảm 2024/2023
	Nợ phải trả	737.112	787.342	6,81%
I	Nợ ngắn hạn	341.359	400.089	17,20%
1	Phải trả người bán ngắn hạn	26.551	26.846	1,11%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11.680	11.693	0,12%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5	5	0,00%
4	Phải trả người lao động	4.605	4.866	5,67%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	239.069	289.518	21,10%
6	Phải trả ngắn hạn khác	7.428	7.420	(0,11%)
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	52.021	59.740	14,84%
II	Nợ dài hạn	395.753	387.253	(2,15%)
1	Phải trả dài hạn khác	142.000	142.000	0,00%
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	253.753	245.253	(3,35%)

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của SOFAVI)

Ghi chú: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn.

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	0,06	0,02
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,04	0,02
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả/ Tổng tài sản) (lần)	0,93	0,94
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu) (lần)	13,25	15,10
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	0,35	0,96
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	0,01	0,004
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (lần)	(3,37)	(1,16)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (lần)	(0,22)	(0,07)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (lần)	(0,02)	(0,004)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (lần)	(1,71)	(0,53)
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần (lần)	(0,08)	(0,02)

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của SOFAVI)

9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Năm 2025, Công ty thực hiện kế hoạch bảo dưỡng nhà máy sản xuất Sorbitol nên Công ty không thông qua kế hoạch kinh doanh cho năm 2025.

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của Công ty

Không có

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn:

Hiện Công ty đang có đơn khởi kiện về các khoản nợ phát sinh trước đây và hiện tại gửi tại Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, Tây Ninh (trước thời điểm sáp nhập chính quyền thành 2 cấp) và Công ty đang bị phong tỏa các tài khoản ngân hàng do nợ BHXH, nợ các vụ kiện đã thi hành án.

Đến nay, Công ty vẫn chưa hoàn thành công tác nghiệm thu chạy thử với Tổng thầu EPC, dẫn đến Dự án chưa hoàn thành công tác đầu tư xây dựng và quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

12. Các thông tin, rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong tương lai

12.1. Rủi ro tài chính

- ❖ Tại Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán, với ý kiến ngoại trừ về việc:

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi được bổ nhiệm kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt sau ngày kết thúc niên độ, nên chúng tôi đã không thể chứng kiến kiểm kê thực tế hàng tồn kho tại thời điểm đầu năm và cuối năm 2023. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không đảm bảo số lượng và tình trạng hàng tồn kho tại thời điểm nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với các chỉ tiêu này trên Bảng cân đối kế toán, cũng như các chỉ tiêu liên quan trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Kiểm toán viên đã thực hiện các thủ tục cần thiết để xác định số dư của các khoản công nợ phải trả người bán nhưng do tính lũy kế của số liệu nên kiểm toán viên không thể xác định chính xác số dư tại ngày 31/12/2022 là 12.870.788.202 VNĐ và tại ngày 31/12/2023 là 13.107.165.795 VNĐ. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có thực hiện các điều chỉnh cần thiết hay không.

Như được trình bày tại mục V.8 của bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty tạm dừng hoạt động sản xuất để nghiệm thu Công trình nhà máy sản xuất Sorbitol công suất 30.000 tấn/năm từ cuối năm 2019. Trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2023 Công ty tiếp tục vốn hóa chi phí lãi vay phát sinh là 151.211.309.770 đồng. Nếu việc vốn hóa chi phí lãi vay này tạm dừng theo quy định của Chuẩn mực kế toán thì giá trị của dự án đầu tư và khoản mục lợi nhuận chưa phân phối sẽ giảm số tiền tương ứng.

Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập trình và trình bày Báo cáo tài chính”.

- ❖ Tại Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán, với ý kiến ngoại trừ về việc:

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi được bổ nhiệm kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt sau ngày kết thúc niên độ, nên chúng tôi đã không thể chứng kiến kiểm kê thực tế hàng tồn kho tại thời điểm đầu năm và cuối năm 2024. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không đảm bảo số lượng và tình trạng hàng tồn kho tại thời điểm nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với các chỉ tiêu này trên Bảng cân đối kế toán, cũng như các chỉ tiêu liên quan trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Kiểm toán viên đã thực hiện các thủ tục cần thiết để xác định số dư của các khoản công nợ phải trả người bán nhưng do tính lũy kế của số liệu nên kiểm toán viên không thể xác định chính xác số dư tại ngày 31/12/2023 là 13.107.165.795 VNĐ và tại ngày 31/12/2024 là 13.274.836.031 VNĐ. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có thực hiện các điều chỉnh cần thiết hay không.

Như được trình bày tại mục V.8 của bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty tạm dừng hoạt động sản xuất để nghiệm thu công trình Nhà máy sản xuất Sorbitol công suất 30.000 tấn/năm từ cuối năm 2019. Trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 Công ty tiếp tục vốn hóa chi phí lãi vay phát sinh là 201.396.191.881 đồng. Nếu việc vốn hóa chi phí lãi vay này tạm dừng theo quy định của Chuẩn mực kế toán thì giá trị của dự án đầu tư và khoản mục lợi nhuận chưa phân phối sẽ giảm số tiền tương ứng.

Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập trình và trình bày Báo cáo tài chính”.

12.2. Rủi ro dự án

Hiện Công ty đang có đơn khởi kiện về các khoản nợ phát sinh trước đây và hiện tại gửi tại Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, Tây Ninh (trước thời điểm sáp nhập chính quyền thành 2 cấp) và Công ty đang bị phong tỏa các tài khoản ngân hàng do nợ BHXH, nợ các vụ kiện đã thi hành án.

Đến nay, Công ty vẫn chưa hoàn thành công tác nghiệm thu chạy thử với Tổng thầu EPC, dẫn đến Dự án chưa hoàn thành công tác đầu tư xây dựng và quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

12.3. Rủi ro pháp lý

Không có

13. Thông tin khác

Không có

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chuyển nhượng

7.126.103 cổ phần (chiếm tỷ lệ 43,18% tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

4. Giá khởi điểm đấu giá

14.200 đồng/cổ phiếu

5. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

01/01/2025

6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán); hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận).

Giá khởi điểm cổ phần bán đấu giá được xác định trên cơ sở:

- Chứng thư thẩm định giá số Báo cáo thẩm định giá số 031/2025/51/BC-ĐG/VAE ngày 21/10/2025, Chứng thư thẩm định giá số 031.2025.51/CT-ĐG/VAE ngày 21/10/2025 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam ban hành.
- Quyết định số 416/QĐ-HCVN ngày 04/11/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc chấp thuận kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt, giá khởi điểm là **14.200 đồng/cổ phiếu**.

7. Phương thức chuyển nhượng vốn

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-HCVN ngày 04/11/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc chấp thuận kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt, phương thức chuyển nhượng vốn: **Đấu giá công khai thông thường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**

8. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: www.hsx.vn

Điện thoại: (84-28) 38 217 713 Fax: (84-28) 38 217 452

9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến trong Quý IV năm 2025, đồng thời đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn.

10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt do Tổ chức đấu giá ban hành.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, một số ngành nghề kinh doanh của Công ty thuộc các ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, cụ thể:

– *“Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan”* – Mã ngành 4661.

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Mã ngành 4661 hiện giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 0%. Như vậy Nhà đầu tư nước ngoài không được quyền tham gia mua cổ phần chuyển nhượng của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại CTCP Sorbitol Pháp – Việt.

12. Đối tượng tham gia mua cổ phần

Các đối tượng tham gia đấu giá gồm:

❖ **Đối với nhà đầu tư trong nước**

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;

- Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

❖ ***Đối với nhà đầu tư nước ngoài***

Theo quy định của pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa áp dụng đối với Công ty cổ phần Sorbitol Pháp – Việt là 0%, do đó, Nhà đầu tư nước ngoài sẽ không được đăng ký mua cổ phần trong đợt chuyển nhượng này.

❖ ***Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư***

Cụ thể về đối tượng tham gia đấu giá được quy định tại Quy chế đấu giá do Tổ chức bán đấu giá ban hành, trên cơ sở phù hợp theo quy định tại Quy chế mẫu về bán đấu giá được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 và Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có

14. Các loại thuế có liên quan

- Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Nghĩa vụ thuế của Công ty:

Công ty cổ phần Sorbitol Pháp - Việt có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

Công ty cổ phần Sorbitol Pháp - Việt tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...),...

15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)

*** Hồ sơ đấu giá:**

Bộ hồ sơ đấu giá được công bố bao gồm:

- Quyết định 1265/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2023 về phê duyệt “Kế hoạch sắp xếp lại Công ty mẹ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 và Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đến năm 2025”.
- Quyết định số 416/QĐ-HCVN ngày 04/11/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc chấp thuận kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt;
- Bản Công bố thông tin theo mẫu quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020;
- Tài liệu chứng minh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có số cổ phần bán đấu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành;
- Các tài liệu khác có liên quan.

*** Phương tiện, địa điểm công bố thông tin**

- Bộ hồ sơ đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày tại:
- Trụ sở chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc, một tờ báo địa phương nơi Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có trụ sở chính (Hà Nội) và Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt có trụ sở chính (Tây Ninh);
- Website của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (<https://www.vinachem.com.vn>), Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt (<http://sorbitol.com.vn/>), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (<https://www.vbse.vn>) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (www.hsx.vn).

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Thực hiện Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo Quyết định 1265/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Kế hoạch sắp xếp lại Công ty mẹ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 và Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đến năm 2025” và Quyết định số 36/QĐ-HCVN ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Kế hoạch sắp xếp lại Công ty mẹ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 và Đề án cơ cấu lại

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đến năm 2025”.

Theo Đề án cơ cấu lại, VINACHEM sẽ thực hiện thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Địa chỉ: Số 1A phố Tràng Tiền, phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: 0243 824 0551

Fax: 0243 825 2995

Website: www.vinachem.com.vn

2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng

Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt

Trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Tân Hội 1, ấp Hội An, xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh.

Website: <http://sorbitol.com.vn/>

Điện thoại: 0276 385 6789

3. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Securities)

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, phường Xuân Đình, Tp.Hà Nội.

Website: www.vbse.vn

Điện thoại: (84.24) 3974 1771

Fax: (84.24) 3974 1760

4. Tổ chức thẩm định giá

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Số 165 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 6267 0491

Fax: (024) 6267 0494

5. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: www.hsx.vn

Điện thoại: (84-28) 38 217 713

Fax: (84-28) 38 217 452

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà Tập đoàn Hóa chất Việt Nam với vai trò là một cổ đông của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt có được là trung thực, chính xác. Các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này được tổ chức Tư vấn thu thập từ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt.
- Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.
- Bản công bố thông tin này chỉ mang tính chất tham khảo, không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ và chính xác các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi tham gia đấu giá phải tự đưa ra ý kiến và tự chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Công ty cổ phần Sorbitol Pháp – Việt chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.
- Tổ chức tư vấn và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được hoàn toàn miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực. Chúng tôi không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào cho thiệt hại hoặc tổn thất gián tiếp phát sinh từ việc tiếp cận hay sử dụng các thông tin tài chính về Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt trong công bố thông tin này.

- Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần. Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước được chuyển nhượng, Tổ chức chuyển nhượng vốn, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN
CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Tú

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CÓ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SORBITOL PHÁP - VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Tiến Thịnh

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Hiệp

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam